TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 153/2018/HSST.
Ngày 17/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Đức Năm.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Năm và ông Trương Văn Tiến .

Thư ký phiên toà*:* Ông Nguyễn Xuân Phương-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Y, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà*:* Bà Lưu Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2018/HSST ngày 28/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2018/QĐXXST-HS ngày 04/10/2018 đối với ***bị cáo***:

Họ và tên**: Nguyễn Thị Minh Ph,** sinh năm 1993.

HKTT: Tổ X Hồng Th, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Hoàng Thị Ngọc N; gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ sáu; chồng, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Trần Đình H, sinh năm 1995. Vắng mặt.

HKTT: Thôn X, xã Th, huyện Th, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: Thôn O, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị D, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn Tr, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 04/6/2018, Nguyễn Thị Minh Ph điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ferroli Biển kiểm soát (BKS) 19AE-000.xx đi làm và gửi xe tại nhà giữ xe của gia đình chị Vũ Thị D ở thôn Tr, xã Y, huyện Y. Khoảng 10 giờ ngày 05/6/2018,

sau khi tan ca Ph đến lấy xe để về thì thấy trong nhà xe có chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS 37E1-478.xx vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, thấy vậy Ph đã mở khóa lấy chiếc xe mang bán cho anh Nguyễn Tiến H. Chiếc xe đó của anh Trần Đình H trị giá 31.000.000đ. Ngày 06/6/2018 Ph chuộc xe, đến Công an huyện Y đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô đã trộm cắp.

Vật chứng thu giữ: Chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS 37E1-478.xx; 01 đăng ký xe mô tô BKS 37E1-478.xx; chiếc xe mô tô Ferroli BKS 19AE-000.xx và 02 vé xe số 228 và 345.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 53/KL-ĐG ngày 14/6/2018 của Hội dồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS 37E1-478.xx có giá trị còn lại tại thời điểm định giá là 31.000.000đ.

Bản Cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 22/9/2018 của Viện trưởng VKSND huyện Y đã truy tố Nguyễn Thị Minh Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng và khai nhận: Nguyễn Thị Minh Ph đang làm công nhân tại Công ty S Việt Nam. Buổi chiều ngày 04/6/2018, Ph điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ferroli BKS 19AE-000.xx của Ph đi làm và gửi xe tại nhà giữ xe của gia đình chị Vũ Thị D ở thôn Tr, xã Y, huyện Y. Khoảng 10 giờ ngày 05/6/2018, sau khi tan ca, Ph vào nhà gửi xe để lấy xe đi về thì phát hiện trong nhà xe có chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS 37E1-478.xx chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, Ph đi đến chiếc xe rút chìa khóa khỏi ổ khóa điện và mở cốp xe nhưng không được, cùng lúc đó cũng có một người đàn ông không quen biết đi đến, Ph nhờ mở cốp xe hộ và người đàn ông đó hướng dẫn và mở cốp hộ Ph. Ph thấy trong cốp xe có một chiếc ví mầu đen bên trong có: 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 chứng minh thư nhân dân (CMTND); 01 giấy bảo hiểm xe; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Trần Đình H và 01 vé xe số 345 nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe đó để. Ph dắt xe ra cửa, xuất trình vé xe, do số vé xe trùng với số ghi trên xe nên chị D cho Ph dắt xe đi và Ph đi đến cửa hàng mua bán xe máy HT bán cho anh Nguyễn Tiến H với giá 25.000.000đ. Trên đường về phòng trọ Ph đã vứt chiếc ví cùng các giấy tờ của anh H xuống khu vực bãi rác gần Đài tưởng niệm ở thị xã T. Ngày 06/6/2018 thấy việc làm của mình là sai nên Ph đã đến cửa hàng HT chuộc lại xe cùng đăng ký xe rồi đến Công an huyện Y đầu thú và nộp lại chiếc xe cùng đăng ký xe. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ferroli BKS 19AE-000.xx là của anh Th cho bị cáo làm phương tiện đi làm.

Anh Trần Đình H - Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời khai tại cơ quan điều tra (CQĐT) có trong hồ sơ thể hiện: Anh H làm công nhân ở Khu công nghiệp (KCN) Y, ngày 05/6/2018 anh điều khiển chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS 37E1-478.xx đi làm và gửi xe tại bãi giữ xe của chị Vũ Thị D ở thôn Tr, xã Y,

huyện Y, lấy vé số 345 cho vào cốp xe cùng 01 chiếc ví bên trong ví có: 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 CMTND; 01 giấy bảo hiểm xe; 01 giấy phép lái xe đều mang tên H rồi đi làm quên không rút chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Khoảng 12 giờ cùng ngày hết ca làm sáng anh H đến lấy xe thì không thấy, đã thông báo cho chị D việc bị mất xe nên chị D và anh H đã làm đơn trình báo đến cơ quan công an. Ngày 13/8/2018 CQĐT Công an huyện Y đã trả lại cho anh H chiếc mô tô cùng đăng ký xe mà Ph đã trộm cắp; chiếc ví đã cũ không còn giá trị nữa và một số giấy tờ anh đã làm lại được. Nay anh không yêu cầu Ph phải bồi thường.

Chị Vũ Thị D - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời khai tại CQĐT có trong hồ sơ thể hiện: Chị có một bãi giữ xe cho công nhân tại thôn Tr, xã Y, huyện Y. Khoảng 12 giờ ngày 05/6/2018 anh Trần Đình H có thông báo với chị về việc không tìm thấy xe của anh H trong bãi gửi xe với vé xe số 345, chị cùng anh H tìm quanh đó không thấy và chị thấy có một phụ nữ đã lấy chiếc xe đó và trả vé xe 345 cho chị. Trong bãi giữ xe còn lại chiếc xe Ferroli BKS 19AE-000.xx với vé xe số 228. Thấy vậy chị và anh H đã làm đơn trình báo cơ quan công an và chị đã nộp cho cơ quan công an chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ferroli BKS 19AE-000.xx; 02 chiếc vé xe số 228 và 345. Nay chị đề nghị trả lại xe cho anh H và không yêu cầu gì về 02 chiếc vé xe.

Đại diện VKSND huyện Y thực hành phiên tòa đã khẳng định: Ngày 05/6/2018, tại bãi giữ xe của chị Vũ Thị D ở thôn Tr, xã Y, huyện Y, Nguyễn Thị Minh Ph đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Trần Đình H chiếc mô tô giá trị 31.000.000đ nên đã giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố Nguyễn Thị Minh Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS xử phạt Nguyễn Thị Minh Ph từ 20-24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40-48 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 vé xe số 228 và 345.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐINH

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa thể hiện: Ngày 05/6/2018, tại bãi giữ xe của chị Vũ Thị D ở thôn Tr, xã Y, huyện Y Nguyễn Thị Minh Ph đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Trần Đình H chiếc mô tô trị giá 31.000.000đ. Do vậy đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên toà đề nghị HĐXX tuyên bố Nguyễn Thị Minh Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo lần đầu phạm tội, tài sản chiếm đoạt trị giá 31.000.000đ nên hành vi của bị cáo phạm vào Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Xét về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân mà còn làm mất trật tự trị an ở địa phương nên hành vi của bị cáo cần được xử lý phù hợp nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Không có tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, từ trước đến nay chưa có sai phạm gì. Nay phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã đầu thú; thành khẩn khai báo và nộp lại tài sản để khắc phục hậu quả; quá trình học tập bị cáo được tặng Huy chương vàng tại hội khỏe phù đồng toàn quốc năm 2004 và 2008. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại Điểm b, i, s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại Khoản 1 Điều 51 BLHS nên cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục và cải tạo.

Bị cáo chưa có việc làm ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự: Anh H đã nhận lại tài sản và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên cần ghi nhận sự tự nguyện của anh H.

*Về vật chứng: Chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS 37E1-478.xx là tài sản của anh H nên CQĐT đã trả lại anh H là phù hợp.

Chiếc xe Ferroli BKS 19AE-000.xx thu giữ của bị cáo chưa xác minh được nguồn gốc cụ thể nên CQĐT tách xử lý sau.

Đối với 02 chiếc vé xe số 228 và 345 do chị D phát hành để giữ xe, nay chị D không yêu cầu lấy lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Anh Nguyễn Thế H là người mua chiếc xe nhưng anh H không biết chiếc xe trên do Ph trộm cắp mà có nên Công an huyện Y không xử lý đối với anh H là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Thị Minh Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65: Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự (LTHADS).

Phạt: Nguyễn Thị Minh Ph 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, Giao cho UBND phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự (LTHAHS). Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của LTHAHS 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu bồi thường của anh Trần Đình H.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 vé xe số 228 và 345.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 LTHADS thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 LTHADS. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 LTHADS.

Nơi nhận:
-TA, VKS tỉnh.
-VKS, CA, THADS huyện Yên Phong.
-Những người tham gia tố tụng.
-Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)
Lương Đức Năm